

Số: **143** /2020/QĐST-HNGĐ

Ba vì , ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị S , sinh năm 1984

HKTT: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T , sinh năm 1981

HKTT: Thôn Dy, Minh Quang , huyện Ba Vì, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị S và anh Nguyễn Chí T.
- 2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1.** Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị S và anh Nguyễn Chí T.
 - 2.2.** Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn L sinh ngày 02/01/2004 và

cháu Nguyễn Thị Thanh X sinh ngày 11/01/2008 .

Giao cháu Nguyễn Tấn L sinh ngày 02/01/2004 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh X sinh ngày 11/01/2008 cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị S đến khi anh chị có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T và chị S được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức đóng góp : Không yêu cầu giải quyết

2.4. Công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

2.5. Án phí: Chị S tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị S đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009967 ngày 04/5/2020, nay hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị S, anh T
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Minh Quang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành

